

Số: /TB-MTTQ-BTT

Lạng Sơn, ngày tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết quả phản biện xã hội đối với Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ sữa cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được sửa đổi bổ sung tại luật số 97/2025/QH15, ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội; Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTUMTTQVN ngày 15/6/2017; Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 217 ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị; theo đề nghị tại công văn số 1137/SGDĐT-HCTH, ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Sở giáo dục và Đào tạo.

Ngày 08/4/2026 Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã tổ chức Hội nghị phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ sữa cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030. Dự hội nghị có đại diện lãnh đạo Sở Tài chính, Sở Y tế, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các Ban chuyên môn cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; các ông/bà Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm các Hội đồng tư vấn Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; đại diện lãnh đạo UBND các phường Đông Kinh, Kỳ Lừa; đại diện BGH các trường mầm non: 8/3, Hoa Sữa; đại diện BGH các trường tiểu học: Chi Lăng, Tam Thanh, Đông Kinh; đại diện Hội cha mẹ học sinh khối Mầm non và khối Tiểu học; đại diện lãnh đạo Sở Giáo dục & Đào tạo và phòng chuyên môn cơ quan chủ trì dự thảo văn bản.

Tại Hội nghị đã có **13 ý kiến**, trong đó có 12 ý kiến phát biểu trực tiếp và 01 ý kiến bằng văn bản vào dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Trên cơ sở các ý kiến phản biện, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thông báo kết quả phản biện xã hội như sau:

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh

Đa số ý kiến nhất trí với việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ sữa cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026–2030, nhằm cụ thể hóa kịp thời chủ trương của Đảng và Nhà nước về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe, tầm vóc trẻ em. Thực tiễn triển khai Chương trình sữa học đường trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh cho thấy

chương trình đã mang lại nhiều kết quả tích cực, góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao nhận thức của gia đình và nhà trường về vai trò của dinh dưỡng học đường. Tuy nhiên, việc tham gia chương trình còn chưa đồng đều giữa các vùng, số lượng học sinh tham gia còn ít nhất là khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; nguyên nhân chủ yếu do điều kiện kinh tế của người dân còn khó khăn, mức đóng góp của phụ huynh vẫn là rào cản đối với nhiều gia đình. Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết là cần thiết, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ em và phát triển nguồn nhân lực trong giai đoạn tới.

2. Sự phù hợp với chủ trương, đường lối của đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước.

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ sữa cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030 được cơ quan soạn thảo căn cứ vào 02 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15.

Tuy nhiên, để bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất và chặt chẽ về căn cứ ban hành, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật và văn bản định hướng có liên quan, cụ thể như: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; Luật Trẻ em số 102/2016/QH13; Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045...

3. Các nội dung cụ thể

3.1. Về hồ sơ dự thảo Nghị quyết

- Đề nghị bổ sung tại báo cáo đánh giá tác động: bổ sung, làm rõ hơn số liệu kinh phí của doanh nghiệp và phụ huynh đóng góp hỗ trợ, số liệu các đối tượng tham gia trong giai đoạn trước; bổ sung kết quả đánh giá về hiệu quả đối với sức khỏe học sinh qua chương trình; bổ sung đánh giá nguyên nhân, hạn chế, vướng mắc của giai đoạn trước để đưa ra phân tích, rút kinh nghiệm cho giai đoạn này thực hiện được hiệu quả hơn. Rà soát thống nhất nội dung giữa báo cáo đánh giá tác động và dự thảo Tờ trình của UBND.

- Về dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh: Theo dự thảo Nghị quyết có 02 nội dung được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đó là (1) kinh phí hỗ trợ mua sữa, (2) kinh phí hỗ trợ cho công tác tuyên truyền, triển khai chương trình. Đề nghị bổ sung làm rõ nguồn kinh phí hỗ trợ của ngân sách nhà nước hàng năm cho việc mua sữa là bao nhiêu? Hỗ trợ cho công tác tuyên truyền, triển khai về chương trình là bao nhiêu? và kinh phí hỗ trợ tuyên truyền này được sử dụng cho những nội dung gì? Để đảm bảo minh bạch trong xây dựng chính sách.

3.2. Về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh

- Về tiêu đề của nghị quyết: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu và bổ

sung thêm các cụm từ *"sữa uống tại trường"*, *"tại các cơ sở công lập và ngoài công lập"* để làm rõ nội dung và đối tượng của dự thảo nghị quyết, theo hướng như sau: *"Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ sữa uống tại trường cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học tại các cơ sở công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030"*

- Điều 1. Về phạm vi, đối tượng áp dụng: Đề nghị bổ sung rõ đối tượng áp dụng tại các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập.

- Điều 2. Nội dung và nguồn lực hỗ trợ:

+ Đề nghị chỉnh sửa tiêu đề thành: *"Nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, thời gian và hình thức hỗ trợ"* để bảo đảm thống nhất với quy định tại khoản 1, 2 của điều 2.

+ Điểm a khoản 1: Đề nghị bổ sung cụm từ *"người trực tiếp chăm sóc"* sau từ *"phụ huynh"* để bao quát các trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Về tần suất uống sữa: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu nâng từ 3 lên 5 lần/tuần đối với học sinh tiểu học nhằm bảo đảm hiệu quả dinh dưỡng.

Mức hỗ trợ cho đối tượng yếu thế: Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét tăng mức hỗ trợ lên 100% đối với các nhóm thuộc diện hộ nghèo theo tiêu chí hiện hành, con thương binh, con liệt sĩ, trẻ khuyết tật, trẻ mồ côi. Nhằm bảo đảm công bằng xã hội.

Nhóm đối tượng còn lại: Đề nghị nghiên cứu giảm tỷ lệ đóng góp của phụ huynh để mở rộng diện thụ hưởng.

"Đối với trẻ mầm non và học sinh tiểu học đang học tại các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo tiêu chí hiện hành, con thương binh, con liệt sĩ, trẻ khuyết tật, trẻ mồ côi", đối tượng này đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu đưa chung theo hướng *"Đối với trẻ mầm non và học sinh tiểu học đang học tại các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh không thuộc hai đối tượng trên"* để làm rõ toàn bộ trẻ mầm non và học sinh tiểu học đều được tham gia chương trình, để hiểu hơn trong công tác tuyên truyền, triển khai trên thực tế.

+ Điểm b, khoản 1: quy định *"Hỗ trợ các cơ sở giáo dục công lập chi trả cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tổ chức, quản lý, thực hiện hoạt động hỗ trợ sữa với tỷ lệ 1.5% tổng số kinh phí mua sữa do phụ huynh đóng góp hàng tháng"*. Tại điểm c, mục 2 của tờ trình có nêu như sau: vận động doanh nghiệp cung ứng sữa hỗ trợ 25% khối lượng sữa và kinh phí hỗ trợ các cơ sở giáo dục công lập chi trả cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tổ chức, quản lý, thực hiện hoạt động hỗ trợ sữa. Như vậy, nguồn hỗ trợ này phụ thuộc vào doanh nghiệp, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cơ chế hỗ trợ của doanh nghiệp và kinh phí chi trả cho cán bộ, giáo viên; làm rõ lý do chỉ hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục công lập, để bảo đảm công bằng giữa cơ sở công lập và ngoài công lập vì việc triển khai thực hiện chương trình đều như nhau.

+ Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung thêm một điểm c vào khoản 1 về nội dung hỗ trợ cho các hoạt động tuyên truyền, triển khai chương trình. Đây là 1 trong 2 nội dung được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, tuy nhiên nội dung này chưa được đề cập tại tờ trình cũng như dự thảo nghị quyết (chỉ quy định tại khoản 1, Điều 3 về kinh phí thực hiện)

+ Khoản 3 (tiêu chuẩn sữa): Đây là nội dung quan trọng, đề nghị cơ quan soạn thảo tách riêng ra thành 1 điều riêng và quy định cụ thể như: tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc, kiểm định gắn với yêu cầu công khai, minh bạch, phòng chống hàng giả, hàng kém chất lượng, đồng thời quy định sữa khi được đưa đến trẻ em và học sinh uống phải đảm bảo 60 ngày trước khi hết hạn sử dụng được ghi trên hộp.

- *Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện:*

+ Đề nghị cân đối việc hỗ trợ cho các xã khó khăn ngân sách tỉnh đảm bảo 70-80%

+ Khoản 3: Kinh phí hỗ trợ từ doanh nghiệp quy định cụm từ "*vận động*", do vậy làm rõ việc hỗ trợ 25% đóng góp của doanh nghiệp và hỗ trợ cho cơ sở giáo dục thực hiện chương trình có đảm bảo thực hiện không? Doanh nghiệp có cam kết đồng hành cùng chương trình hay không?

Làm rõ quy định doanh nghiệp "*hỗ trợ 25% khối lượng sữa*" với nội dung quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 2 "*hỗ trợ 25% kinh phí mua sữa*", 2 nội dung này có sự khác nhau hay không? Đề nghị thống nhất trong cách sử dụng từ tránh có cách hiểu khác nhau.

4. Các nội dung khác có liên quan

Bên cạnh các nội dung cụ thể nêu trên, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đề nghị cơ quan soạn thảo quan tâm, nghiên cứu, bổ sung một số nội dung sau nhằm bảo đảm tính toàn diện, khả thi và bền vững của chính sách:

- Cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức (trực tiếp, truyền thông đại chúng, mạng xã hội...) nhằm nâng cao nhận thức của phụ huynh và cộng đồng về ý nghĩa, lợi ích của chương trình sữa học đường; từ đó tạo sự đồng thuận và khuyến khích sự tham gia tự nguyện, tích cực. Khen thưởng các nơi làm tốt hoặc vinh danh các đơn vị cùng tham gia thực hiện chương trình, xử lý nghiêm những nơi để xảy ra sai phạm (nếu có).

- Đề nghị quy định rõ yêu cầu về bảo quản, vận chuyển và lưu trữ sữa tại các cơ sở giáo dục, nhất là tại các điểm trường lẻ, khu vực khó khăn; bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn quy trình tiếp nhận, bảo quản, cấp phát sữa và xử lý vỏ hộp khi đã sử dụng sữa.

- Giá sữa thị trường có thể biến động theo lạm phát và giá nguyên liệu đầu vào. Dự thảo chưa nêu rõ nếu giá sữa tăng mạnh trong giai đoạn này thì mức hỗ trợ sẽ thay đổi như thế nào. Trong trường hợp chỉ số giá tiêu dùng (CPI) hoặc giá sữa biến động quá 10-15% thì có cơ chế điều chỉnh mức hỗ trợ không ?.

- Cần thiết lập cơ chế giám sát chặt chẽ, thường xuyên và đa chiều, trong đó phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và phụ huynh học sinh. Việc giám sát cần tập trung vào các nội dung như: chất lượng sữa, nguồn gốc xuất xứ, tiêu chuẩn dinh dưỡng, hạn sử dụng và phù hợp với quy chuẩn quốc gia, quy trình cung ứng, việc sử dụng kinh phí, mức thu - chi và hiệu quả thực tế của chương trình.

- Cần nghiên cứu phương án sử dụng sữa phù hợp với điều kiện thời tiết từng mùa (ví dụ: mùa đông cần có giải pháp sử dụng sữa ấm...), bảo đảm hiệu quả sử dụng và sức khỏe cho học sinh.

Trên đây là Thông báo kết quả phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định chính sách hỗ trợ sữa cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, tiếp thu, giải trình làm rõ các ý kiến phản biện xã hội và báo cáo kết quả về Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Đ/c Chủ tịch, PCT TT UBMTTQ tỉnh (b/c);
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Lưu: VT, Ban DCGS&PBXH.

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Anh Tuấn